

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HSST

Ngày 28 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vì Thị Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn, bà Bùi Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự T1 lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hữu T1 sinh năm: 1977 tại huyện Mộc Châu, Sơn La. Nơi cư trú: Bản AT, xã MS, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Hữu C (đã chết) và bà Trần Thị N; bị cáo không có vợ con; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 21/11/2003 bị Tòa án phúc thẩm tại Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội) xử phạt 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Hữu T – sinh năm 1971, trú tại: Bản AT, xã MS, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 05/7/2018 Tổ công tác công an huyện MC phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu 14, thị trấn MC phát hiện, bắt quả tang tại nhà Hà Văn T2, khi T2 đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy ngồi bên cạnh có Trần Hữu T1 trú tại: Bản AT, xã MS. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T2 và T1

Vật chứng thu giữ (tại phòng ngủ tầng 3 nhà Hà Văn T2) gồm: 15 bánh bột nén màu trắng hình chữ nhật (nghỉ là Heroine) có tổng khối lượng 4.684 gam; 03 bánh chất rắn dạng nén màu trắng hình vuông (nghỉ là ma túy đá) có tổng khối lượng 3.002 gam; 30 túi nilon màu xanh, màu hồng bên trong có chứa 6000 viên nén trong đó 5.940 viên màu hồng, 60 viên màu xanh (nghỉ là Hồng phiến) có tổng khối lượng 625,04 gam; 02 điện thoại di động cùng một số đồ vật có liên quan khác.

Mở rộng điều tra ngày 06/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện MC ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Minh Q, trú tại: MS, Mộc Châu và Hoàng Văn H, trú tại: CK, MC

Ngày 06/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện MC T2 lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang đối với Hà Văn T2, Trần Hữu T1:

+ 15 bánh bột nén màu trắng hình chữ nhật có khối lượng 4.684 gam, trích trong mỗi bánh 01 gam (tổng cộng 15 gam) làm mẫu giám định ký hiệu từ A1 đến A15.

+ 03 bánh chất rắn màu trắng hình vuông có khối lượng 3.002 gam, trích trong mỗi bánh 01 gam làm mẫu giám định ký hiệu C1, C2, C3;

+ 30 túi nilon màu xanh, màu hồng bên trong chứa 6000 viên nén (trong đó 5.940 viên màu hồng, 60 viên màu xanh) có khối lượng 625,04 gam; trích trong mỗi túi 05 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh (Tổng cộng 150 viên màu xanh có khối lượng 15,32 gam ký hiệu từ F1 đến F30, 60 viên màu hồng có khối lượng 6,14 gam ký hiệu từ E1 đến E30) làm mẫu giám định.

Tại kết luận giám định số: 882 ngày 09/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ F1 đến F30 là ma túy; Loại

Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 15,32 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu từ E1 đến E30 không phải là ma túy; Loại Caffeine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 6,14 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A15 là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 15,00 gam

Mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C2, C3 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là C1 = 1,00 gam, C2 = 1,00 gam, C3 = 1,00 gam

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4.684,00 gam loại Heroine và 3.620,9 gam loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra, Hà Văn T2, Bùi Minh Q, Trần Hữu T1 khai nhận: Khoảng cuối tháng 6/2018, Bùi Minh Q nhận được điện thoại của Trần Phương L, trú tại: Ba Đình, Hà Nội đặt mua 6 bánh Heroine với giá 160.000.000đ/1 bánh và 2 kg ma túy đá với giá 300.000.000đ/1kg, Q nhất trí. Khoảng 2 ngày sau Lan gửi Hoàng Văn H (anh trai cùng mẹ khác cha của Q) 1,2 tỷ đồng lên cho Q. Ngày 04/7/2018 Q gọi điện đặt vấn đề mua của Hà Văn T2 (cậu của Q) 06 bánh Heroine và 02 kg ma túy đá. T2 và Q thống nhất giá mua bán 1 bánh Heroine là 145.000.000đ và 200.000.000/1kg ma túy đá. Thỏa thuận với Q xong, T2 đi xe máy theo đường tiểu mạch sang bản Pa Khôm Nội, khu Pa Háng Huổi Hiềng, Sốp Bâu, Hủa Phăn, Lào hỏi mua nợ của Thái (người Lào) được 20 bánh Heroine, 3 kg ma túy đá, 30 túi Hồng phiến với giá 125.000.000đ/1 bánh Heroine; 3.000.000đ/1 túi hồng phiến, 100.000.000đ/1kg ma túy đá. Mua được ma túy T2 mang về nhà ở tại bản Hong Húa, xã Lóng Sập cất giấu 5 bánh Heroine. Số còn lại 15 bánh Heroine, 3 kg ma túy đá, 30 túi hồng phiến T2 mang ra nhà tại Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu cất giấu (dưới gầm cầu thang tầng 1) và gọi điện thông báo cho Q biết. Khoảng 21 giờ ngày 05/7/2018 T1 đến nhà T2 chơi và ở lại sử dụng ma túy cùng T2, khoảng 22 giờ 30 phút Q đến nhà T2 mang theo hai hộp giấy các tông lên tầng 2 bảo T2 đóng gói ma túy để mang đi bán cho Lan. Q nhìn thấy T1 đang ngồi ở bàn uống nước tầng 2. Sau đó Q xuống và đi ra ngoài Quốc lộ 6 chờ T2 đóng gói ma túy, thấy Q đến T2 đi lên phòng ngủ tầng 3 để đóng gói ma túy cho Q còn T1 vẫn ngồi ở bàn uống nước tầng 2. Do ma túy cất giấu ở gầm cầu thang tầng 1 nên T2 đi xuống tầng 1 lấy ma túy mang lên phòng ngủ tầng 3 để đóng gói ma túy, khi đi qua tầng 2 T2 bảo T1 mang cốc nước lên tầng 3 cho T2, khi vào phòng tầng 3 T1 ngồi trên giường,

T1 thấy T2 lấy ba lô đựng ma túy gồm 15 bánh Heroine, 03 cân ma túy đá, 01 bánh Hồng phiến đổ ra một chiến chắn sau đó T2 lấy chiếc bàn gỗ (loại bàn học sinh) tháo ốc vít chân bàn và cạy nắp dưới của bàn ra, T1 hiểu T2 cất giấu ma túy vào bên trong chiếc bàn. Ngoài ra không được giúp T2 làm gì khác. Khi T2 đang cất giấu được khoảng 4 bánh Heroine vào bên trong chiếc bàn thì bị tổ công tác Công an huyện MC phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với 05 bánh Heroine Hà Văn T2 cất giấu ở nhà tại bản Hong Húa, xã Lóng Sập, huyện MC Cơ quan điều tra đã khám xét và thu giữ được hiện đang tiếp tục điều tra xác minh.

Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Hà Văn T2, Bùi Minh Q, Trần Phương L, Hoàng Văn H hiện đang được điều tra mở rộng vụ án. Do thời hạn điều tra đối với Trần Hữu T1 đã hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tách hành vi của Trần Hữu T1 phạm tội không tố giác tội phạm để truy tố, xét xử trước.

Tại cáo trạng số: 115/VKS-P2 ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Trần Hữu T1 về tội Không tố giác tội phạm theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu T1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm,

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Hữu T1 nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu T1 khai nhận: Trần Hữu T1 và Hà Văn T2 là bạn bè. Sau khi chấp hành án xong về địa phương T1 đã nhiều lần đến nhà T2 chơi được Hà Văn T2 cho sử dụng ma túy nên T1 biết T2 có liên quan đến ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 5/7/2018, Trần Hữu T1 đến nhà Hà Văn T2 tại Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu chơi và được T2 cho sử dụng ma túy. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, bị cáo biết T2 có hành vi liên quan đến ma túy vì sau khi nghe Bùi Minh Q hỏi T2 “*Cậu đóng hàng cho cháu chưa*”. Bị cáo nghĩ “*hàng*” là ma túy. Sau đó bị cáo mang nước lên tầng 3 cho T2 T1 nhìn thấy T2 đổ 15 bánh ma túy ra nền nhà sau đó dúi vào gầm bàn nhưng do là bạn bè nên T1 không tố giác hành vi của Hà Văn T2 mặc dù từ lúc bị cáo nhìn thấy Hà Văn T2 đổ ma túy từ balo ra nền nhà đến lúc bị bắt khoảng 20 đến 30 phút. Đến 23 giờ 20 phút ngày 05/7/2018, T1 và T2 bị bắt quả tang.

Như vậy, T1 biết rõ việc Hà Văn T2 thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán kiếm lời, là hành vi Nhà nước nghiêm cấm nhưng T1 đã không tố giác hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Hà Văn T2 được quy định tại Điều 251 BLHS

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 20 phút ngày 05/7/2018 tại nhà của Hà Văn T2 tại Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện MC, tỉnh Sơn La đối với Hà Văn T2, Trần Hữu T1.

- Tại kết luận giám định số: 882 ngày 09/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu từ F1 đến F30 là ma túy; Loại Methamphetamine;*

Mẫu gửi giám định ký hiệu từ E1 đến E30 không phải là ma túy; Loại Caffeine.

Mẫu gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A15 là ma túy; Loại Heroine.

Mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C2, C3 là ma túy; Loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4.684,00 gam loại Heroine và 3.620,9 gam loại Methamphetamine”

Tại kết luận điều tra bổ sung số 13 ngày 25/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La xác định: Ngày 04/7/2018, bị cáo T1 đã có 04 lần gọi điện cho Hà Văn T2 nhưng nội dung trao đổi không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy; Hoàng Thị Lan (vợ T2) và bị can Bùi Minh Q đều không biết viết T2 và T1 có trao đổi việc phạm tội về ma túy với nhau hay không. Thời gian từ lúc nghe T2 và Q nói chuyện đến khi bị Tổ công tác Công an huyện MC phát hiện, bắt quả tang khoảng 30 phút và khi nhìn thấy T2 lấy ma túy ra khỏi balo đến khi bị bắt là khoảng 15 đến 20 phút. Mặc dù biết rõ về hành vi phạm tội của Hà Văn T2 và có đủ thời gian, điều kiện để đi tố giác nhưng T1 không đi do T2 và T1 là bạn bè của nhau.

Từ những phân tích trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hữu T1 đã phạm vào tội Không tố giác tội phạm, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Trần Hữu T1 có hành vi không tố giác hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Hà Văn T2 được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự có mức phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn ở địa phương tiếp tay cho các tội phạm về ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng “tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành,

Đối với 01 xe máy thu giữ tại nhà của Hà Văn T2 là xe bị cáo mượn của anh Trần Hữu Thái. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội anh Thái không biết, không liên quan nên cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hữu Thái.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T1 phạm tội Không tố giác tội phạm

1. Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu T1 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 05/7/2018.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: “Một chiếc phong bì do Công an huyện MC phát hành còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng – bạc thu giữ của Trần Hữu T1, bắt quả tang ngày 05/7/2018 cùng vỏ gói niêm phong ban đầu”. Mặt sau phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện MC, tỉnh Sơn La, chữ ký, dòng ghi họ tên của Phạm Việt Anh, Trần Hữu T1, Sa Trọng Bành, Nguyễn Đình Q.

(Theo biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại di động và niêm phong lại ngày 07/7/2018, Công an huyện MC, tỉnh Sơn La ghi như sau: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPI – A37F, vỏ màu trắng, bạc số IME11: 863898035730939, IME12: 863898035730921, trong máy lắp 01 sim có số thuê bao 01666907627 cùng vỏ niêm phong ban đầu).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu T: “Một chiếc mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUSRC, màu sơn cam – đen, BKS 26G1 – 204.08. Xe có số máy E3X9E301019; số khung:

RLCUE324HY107120. Xe không có gương, chìa khóa. Xe đã qua sử dụng. (hai bên giao nhận không kiểm tra thiết bị bên trong xe). Thu giữ của Hà Văn T2.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Hữu T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2019).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 01 – Công an tỉnh Sơn La
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Phòng KTNV – THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vì Thị Sơn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 01 – Công an tỉnh Sơn La
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Phòng KTNV – THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vì Thị Sơn

